

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2024/DS-ST

Ngày: 12-8-2024

V/v tranh chấp chia tài sản
chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chử Cần.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp chia tài sản chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 110/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Thế H, sinh năm 1956, thường trú: tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1960, thường trú: số A, Huỳnh Văn N, tổ B, khu D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, địa chỉ: tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 17/11/2022), có mặt;

- Bị đơn: Ông Lý Thế M, sinh năm 1954, thường trú: tổ B, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Cha mẹ ông Lý Thế H là cụ Lý Thế T (sinh năm 1926, chết năm 1967) và cụ Vương Thị K (sinh năm 1928, chết năm 1999). Cụ T, cụ K có 03 người con gồm:

- Bà Lý Thị Huế A, sinh năm 1952, chết năm 2023 (không có chồng con)
- Ông Lý Thế M, sinh năm 1954
- Ông Lý Thế H, sinh năm 1956

Cụ T, cụ K không có con riêng, con nuôi, con ngoài giá thú.

Khi còn sống cụ T, cụ K quản lý sử dụng diện tích đất 536 m², đo đạc thực tế là 285,6 m² thuộc thửa đất số 65 tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau khi cụ K chết năm 1999, ông M, bà H2 Anh tự chia nhau sử dụng thửa đất 65 nêu trên. Bà Huế A sử dụng một phần đất và được UBND phường T xây dựng nhà tình thương trên đất diện tích 29,5 m², ông Lý Thế M xây dựng 01 căn nhà cấp 04 diện tích 62 m², phần đất còn lại để trống. Năm 2004, ông M đi đăng ký kê khai và được UBND huyện (nay là thành phố) Tân Uyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa AB 985571, số vào sổ cấp GCN H00312 ngày 06/10/2005. Đây là tài sản chung của cụ T, cụ K để lại cho ông H, ông M, bà H2 Anh sử dụng, các bên không có văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung.

Ông Lý Thế H khởi kiện yêu cầu:

- Buộc ông Lý Thế M giao trả cho ông Lý Thế H diện tích đất 178,5 m² thuộc một phần thửa đất số 65 tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Lý Thế M thống nhất trình bày:

Ông Lý Thế M sống trên thửa đất số 65 tờ bản đồ số 22 tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương cùng cha mẹ từ khi sinh ra cho đến nay. Nguồn gốc đất của ông bà ngoại là cụ Vương Văn N1 (đã chết) và bà Lý Thị N2 (đã chết) để lại cho cha mẹ ông M là cụ Lý Thế T và mẹ là cụ Vương Thị K ở; sau khi cha mẹ ông M chết thì để lại cho ông M. Khi Nhà nước có đợt cho người dân làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đại trà thì ông M đi đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cha mẹ ông M có 03 người con gồm ông M, ông Lý Thế H và bà Lý Thị Huế A. Bà Lý Thị Huế A có nhà tình thương sát căn nhà của ông M trên thửa đất 65; còn ông Lý Thế H sống cùng ông bà nội là cụ Lý Ngọc L và cụ Vương Thị B từ khoảng năm 1977-1978 để gìn giữ phần đất bên gia đình nội.

Việc ông H yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất trên thì ông M không đồng ý, do thửa đất trên ông M đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, do bà Lý Thị Huế A đã chết, không có chồng con, yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là diện tích đất đo đạc thực tế 285,6 m² thuộc thửa đất số 65 tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương cho ông Lý Thế H, Lý Thế M theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hạn xét xử vụ án thì việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là quá thời hạn xét xử vụ án theo quy định. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung đề nghị Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là “tranh chấp chia tài sản chung” và áp dụng pháp luật về chia tài sản chung để giải quyết tranh chấp.

Về nội dung: Nguyên đơn tranh chấp yêu cầu chia tài sản chung nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo các văn bản tố tụng, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp chia thừa kế tài sản”. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn xác định khởi kiện yêu cầu tranh chấp chia tài sản chung là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất 65 tờ bản đồ số 22 tại phường T, thành phố T. Do đó Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp chia tài sản chung”. Căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Bà Lý Thị H3 Anh chết năm 2023, không có chồng con nên Hội đồng xét xử không đưa bà H3 Anh vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất thừa nhận về quan hệ nhân thân như sau: cụ Lý Thế T (sinh năm 1926, chết năm 1967) và cụ Vương Thị K (sinh năm 1928, chết năm 1999). Cụ T, cụ K có 03 người con, gồm: Bà Lý Thị Huế A, sinh năm 1952, chết năm 2023 (không có chồng con); ông Lý Thế M, sinh năm

1954; ông Lý Thế H, sinh năm 1956. Ngoài những người con chung trên, cụ T và cụ K không còn con riêng, con nuôi nào khác.

[2.2] Theo Đơn đăng ký quyền sử dụng đất đề ngày 02/02/2005, người kê khai là ông Lý Thế M khai nhận thừa đất số 65 tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương có nguồn gốc là của ông bà để lại năm 1981. Cụ T, cụ K khi chết không để lại di chúc và diện tích đất nêu trên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cụ qua các thời kỳ. Nguyên đơn, bị đơn đều xác định thừa đất số 65 tờ bản đồ số 22 là do ông Lý Thế M quản lý sử dụng, trên đất có căn nhà tình thương của bà Lý Thị Huế A và căn nhà cấp 04 của ông Lý Thế M. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Theo kết quả xác minh tại UBND phường T và hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Lý Thế M là người được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất số 65 tờ bản đồ số 22; tra cứu sổ mục kê không tìm thấy thông tin về người kê khai đối với thửa đất 65.

[2.4] Nguyên đơn Lý Thế H thừa nhận không sinh sống trên thửa đất tranh chấp từ năm 1989 mà sống trên thửa đất 67 tờ bản đồ số 22. Ngoài việc xác định giữa nguyên đơn và bị đơn là anh em cùng là con của cụ Lý Thế T và cụ Vương Thị K và việc cụ T, cụ K từng sinh sống trên thửa đất số 65, tờ bản đồ 22, tọa lạc tại phường T thì nguyên đơn không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh thửa đất số 65, tờ bản đồ 22 là tài sản của vợ chồng cụ T và cụ K để lại, cũng không có chứng cứ thể hiện về việc thỏa thuận về việc chia tài sản chung đối với thửa 65 hoặc thỏa thuận cử ông Lý Thế M là người đại diện cho bà Huế A, ông H để đi đăng ký kê khai đối với thửa đất 65 nêu trên.

[2.5] Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thừa nhận trên thửa đất nêu trên hiện không còn nhà ở, vật kiến trúc khác hoặc các cây lâu năm do cụ T, cụ K xây dựng và trồng. Như vậy, cụ T, cụ K chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có một trong những giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003, không có tài sản là công trình kiến trúc hay cây trồng gì trên đất nên quyền sử dụng đất tranh chấp không phải di sản của cụ T, cụ K.

[3] Như phân tích tại các mục [2.3], [2.4], [2.5], Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ xác định thửa đất số 65 tờ bản đồ số 22 tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương là tài sản chung của ông Lý Thế H, ông Lý Thế M do cụ Lý Thế T, cụ Vương Thị K chết để lại nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thế M về việc “tranh chấp chia tài sản chung” đối với bị đơn ông Lý Thế M.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại Điều 157 và 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thế H không được chấp nhận phải chịu án phí. Tuy nhiên, ông Lý Thế H là người

cao tuổi và đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 1 Điều 217; các điều 92, 147, 157, 165, 228, 229, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 102, Điều 105, Điều 115, Điều 180, Điều 183, Điều 185, Điều 221 và Điều 236 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các Điều 50, Điều 105 Luật Đất đai năm 2003; các Điều 95, Điều 98, Điều 99, Điều 100, Điều 101, Điều 166 và Điều 170 của Luật Đất đai năm 2013;

- Nghị quyết 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Thế H với bị đơn ông Lý Thế M về việc “Tranh chấp chia tài sản chung” đối với thửa đất số 65, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn ông Lý Thế H phải chịu 9.466.000 đồng (đã thực hiện xong).

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lý Thế H được miễn nộp tiền án phí.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chử Cần

